

Đề xuất mô hình lý thuyết các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý tín dụng ngân hàng thương mại Việt Nam

THÁI VĂN HÀ*
TRẦN XUÂN TOÀN**

Tóm tắt

Nợ xấu gia tăng đã làm ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng và hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại (NHTM) trong nền kinh tế. Trước thực tiễn đó, đòi hỏi các giải pháp đồng bộ đến từ chính sách quản lý tín dụng của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), công tác quản lý tín dụng của NHTM để nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý tín dụng đáp ứng các điều kiện đặt ra trong thời kỳ mới. Khung khổ bài viết xác định các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý tín dụng NHTM Việt Nam trong tình hình mới.

Từ khóa: mô hình, nhân tố, hiệu quả, quản lý, tín dụng, ngân hàng thương mại

Summary

The increase in non-performing loan has affected credit quality and operational efficiency of commercial banks in the economy, which requires synchronous solutions from credit management policy of State Bank and credit management of commercial banks to further improve credit management efficiency so as to meet the conditions in the new situation. This paper identifies factors affecting the efficiency of credit management of Vietnamese commercial banks in the new situation.

Keywords: model, factor, efficiency, management, credit, commercial bank

GIỚI THIỆU

Trong các loại hình ngân hàng trung gian, NHTM là một tổ chức kinh tế hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận. Tín dụng được coi là hoạt động xương sống quyết định đến hiệu quả kinh doanh và tạo ra phần lớn thu nhập cho ngân hàng. Hoạt động tín dụng của các NHTM dựa trên chính sách chung của NHNN cũng như những chính sách riêng có của từng ngân hàng. Tất cả các chính sách đưa ra đều đảm bảo hoạt động tín dụng của ngân hàng được lành mạnh và giảm thiểu rủi ro. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, lĩnh vực ngân hàng đang thực hiện các cam kết mở cửa với việc thành lập ngày càng nhiều các ngân hàng liên doanh, ngân hàng có 100% vốn nước ngoài. Với xu thế cạnh tranh ngày càng gia tăng, đòi hỏi chính sách đối với hoạt động tín dụng phải thích nghi và phù hợp với xu thế thị trường. Việc điều hành tốt các chính sách này sẽ nâng cao hiệu quả quản lý tín dụng của mỗi ngân hàng. Ngoài ra, trước tác động của cuộc

khủng hoảng kinh tế tài chính giai đoạn 2007-2010 và gần đây nhất là tác động mạnh mẽ của Đại dịch Covid 19 khiến nợ xấu tăng cao, xu thế sáp nhập các ngân hàng yếu kém được đặt ra như một yêu cầu tất yếu. Với tình hình chung như vậy, lợi nhuận từ tín dụng trong những năm gần đây có xu hướng giảm mạnh, đòi hỏi ngành ngân hàng nói chung và mỗi NHTM nói riêng phải có định hướng cụ thể trong việc nâng cao hiệu quả quản lý tín dụng. Tính hiệu quả của quản lý tín dụng được cụ thể hóa bằng đảm bảo an toàn vốn, tối đa hóa lợi nhuận, giảm nợ xấu, tạo ra sự hài lòng, thỏa mãn của mọi đối tượng khách hàng khi được ngân hàng cho vay. Để làm được điều đó, đòi hỏi sự phối kết hợp của chính sách điều hành trong quản lý tín dụng của NHNN và sự tuân thủ,

* TS., Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ

** ThS., UBND huyện Thanh Trì, Hà Nội

Ngày nhận bài: 20/4/2022; Ngày phản biện: 14/5/2022; Ngày duyệt đăng: 21/5/2022

nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động tín dụng của các NHTM. Việc nghiên cứu tác động của các nhân tố thuộc về chính sách điều hành của NHNN, nội tại công tác quản lý tín dụng của NHTM và sự tác động của môi trường kinh tế đến hiệu quả quản lý tín dụng NHTM là vấn đề được đặt lên hàng đầu trong bối cảnh hội nhập, tự do hóa tài chính hiện nay.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Hiệu quả quản lý tín dụng NHTM và nội hàm

Quản lý nhà nước về kinh tế là sự tác động có tổ chức và bằng pháp quyền của Nhà nước lên nền kinh tế quốc dân nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực kinh tế trong và ngoài nước, các cơ hội có thể có, để đạt được mục tiêu phát triển kinh tế đất nước đặt ra trong điều kiện hội nhập và mở rộng giao lưu quốc tế [3]. Theo nghĩa rộng, quản lý nhà nước về kinh tế được thực hiện thông qua cả ba loại cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp của Nhà nước. Theo nghĩa hẹp, quản lý nhà nước về kinh tế được hiểu như hoạt động quản lý có tính chất Nhà nước nhằm điều hành nền kinh tế, được thực hiện bởi cơ quan hành pháp. Ngân hàng là một trong những ngành có vai trò đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế, có ý nghĩa sống còn trong sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. Chính vì vậy, ngành ngân hàng chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước, cụ thể là Chính phủ và NHNN. Quản lý nhà nước về ngân hàng là một nội dung trong quản lý Nhà nước về kinh tế trong lĩnh vực ngân hàng nhằm bảo đảm an toàn, hiệu quả cho hoạt động của ngân hàng và hệ thống các tổ chức tín dụng, góp phần đảm bảo an toàn cho hệ thống thanh toán quốc gia, thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Tín dụng được xem là hoạt động cốt lõi của mỗi ngân hàng. Do vậy, quản lý nhà nước về ngân hàng với trọng tâm quản lý hoạt động tín dụng được đặt lên hàng đầu.

Trong nghiên cứu này có thể hiểu: Quản lý tín dụng ngân hàng là sự tác động của NHNN mang tính tổ chức và có định hướng đối với các NHTM thông qua các công cụ quản lý tín dụng nhằm đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu đề ra và đảm bảo sự an toàn, hiệu quả cho hệ thống các NHTM. Theo đó, ở cấp độ quản lý vi

mô, NHNN thực hiện hoạt động quản lý tín dụng đối với các NHTM thông qua hệ thống công cụ quản lý tín dụng nhằm mục tiêu đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng và thực hiện các mục tiêu vĩ mô.

Hệ thống các công cụ quản lý vĩ mô được thông qua khung chính sách cho hoạt động tín dụng, bao gồm: (i) Chính sách huy động và cho vay; (ii) Chính sách đảm bảo an toàn; (iii) Chính sách quản lý rủi ro, dự phòng rủi ro; (iv) Quy định về hệ thống báo cáo và chỉ tiêu đánh giá; (v) Thanh tra, giám sát hoạt động tín dụng nói riêng và hoạt động ngân hàng nói chung.

Ở cấp độ quản lý vi mô, các NHTM sẽ thực hiện và cụ thể hóa các công cụ quản lý tín dụng của NHNN nhằm một mặt thực hiện các chính sách tín dụng của NHNN, mặt khác thực hiện mục tiêu quản trị tín dụng của từng ngân hàng là an toàn và lợi nhuận. Hệ thống công cụ quản lý tín dụng vi mô là các hướng dẫn cụ thể thực hiện, triển khai khung chính sách của NHNN. Cụ thể, đó là các hướng dẫn, chính sách về lãi suất, điều kiện tín dụng, hạn mức tín dụng, dự trữ bắt buộc, quỹ dự phòng rủi ro tín dụng, lĩnh vực tài trợ, thanh tra, giám sát, hệ thống kiểm soát nội bộ của các NHTM...

Hiệu quả là thuật ngữ dùng để chỉ mối quan hệ giữa kết quả thực hiện các mục tiêu hoạt động của chủ thể và chi phí bỏ ra để có kết quả đó trong điều kiện nhất định [1]. Theo đó, hiệu quả kinh tế quốc dân (hay hiệu quả kinh tế - xã hội) là hiệu quả tổng hợp được xét trong phạm vi toàn nền kinh tế. Chủ thể được hưởng hiệu quả kinh tế quốc dân là toàn bộ xã hội mà người đại diện là Nhà nước. Tiêu chuẩn cơ bản của hiệu quả kinh tế quốc dân, gồm có: tăng thu nhập quốc dân; tạo công ăn việc làm; công bằng xã hội; bảo vệ môi sinh... Hiệu quả tài chính là nội dung cốt lõi của hiệu quả kinh tế quốc dân. Hiệu quả tài chính được hiểu là hiệu quả kinh tế xét trong phạm vi một doanh nghiệp. Hiệu quả tài chính phản ánh mối quan hệ giữa lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp nhận được và chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được lợi ích kinh tế. Tiêu chuẩn cơ bản của hiệu quả tài chính là: thu lợi nhuận cao nhất, chi phí nhỏ nhất, chiếm lĩnh thị trường hoặc đạt được lượng hàng hóa bán ra lớn nhất, đạt sự ổn định, duy trì sự tồn tại của doanh nghiệp và tránh bị phá sản...

NHTM cũng là một doanh nghiệp, với đặc trưng “độc canh” tín dụng trong hoạt động kinh doanh, hiệu quả tài chính của NHTM chủ yếu được phản ánh thông qua hiệu quả quản lý tín dụng. Như vậy, hiệu quả quản lý tín dụng ngân hàng là một quá trình đánh giá kết quả quản lý tín dụng thông qua việc các NHTM thực hiện các văn bản quản lý, điều hành của NHNN liên quan đến hoạt động tín dụng và hoạt động quản trị tín dụng tại các NHTM trong từng thời kỳ.

Hiệu quả quản lý tín dụng NHTM được đo lường qua các chỉ tiêu định tính và định lượng. Các chỉ tiêu định tính được xác định, gồm có: Mức độ tôn trọng quy trình tín dụng; Mức độ đáp ứng mục tiêu tín dụng. Trong khi các chỉ tiêu định lượng được cụ thể bằng các

thông số về: (i) Mức độ phát triển nguồn vốn huy động; (ii) Mức độ mở rộng tín dụng, cơ cấu tín dụng; (iii) Mức độ đạt các chỉ tiêu chất lượng và hiệu quả tín dụng; (iv) Các chỉ tiêu an toàn tín dụng; (v) Hệ thống quản trị rủi ro tín dụng.

Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý tín dụng NHTM

Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý tín dụng NHTM có thể xuất hiện trong quá trình điều hành chính sách của NHNN, hoạt động quản lý tín dụng của các NHTM và môi trường kinh tế, nhưng có thể khái quát lại ở 3 nhóm nhân tố, cụ thể:

(1) Nhân tố thuộc về chính sách quản lý tín dụng của NHNN

Nhân tố này được thể hiện thông qua mức độ đồng bộ và linh hoạt của chính sách quản lý tín dụng. Sự đồng bộ trong các chính sách quản lý tín dụng có tác dụng quyết định tới việc thực hiện các mục tiêu quản lý tín dụng của NHNN nói chung và hiệu quả quản lý tín dụng của các NHTM nói riêng. NHNN và các NHTM không có sự đồng bộ trong việc ban hành các chính sách, các chính sách tín dụng đưa ra thường xuyên thay đổi, đặc biệt là chính sách quản lý khách hàng, phương thức quản lý khách hàng không thống nhất về ngành hàng, quy mô, địa giới và mức độ xếp hạng tín nhiệm; sự bất hợp lý trong quản lý khách hàng là dấu hiệu làm phát sinh các rủi ro tín dụng, từ đó ảnh hưởng xấu đến hiệu quả quản lý tín dụng của ngân hàng. Một chính sách tín dụng khi được đưa ra bao giờ cũng hướng tới những mục tiêu tín dụng. Tuy nhiên, khi có sự tác động của các điều kiện ngoại cảnh buộc chính sách điều hành tín dụng của NHNN phải điều chỉnh linh hoạt để hỗ trợ, định hướng kịp thời hoạt động tín dụng của NHTM trong điều kiện mới.

(2) Nhân tố thuộc về công tác quản lý hoạt động tín dụng của NHTM

Các nhân tố này nằm bên trong hoạt động quản lý tín dụng của NHTM, bao gồm:

(i) Mức độ đầy đủ và minh bạch của hệ thống thông tin tín dụng. Thông tin tín dụng có vai trò quan trọng trong hiệu quả quản lý tín dụng. Nhờ có thông tin tín dụng, người quản lý có thể đưa ra các quyết định cần thiết có liên quan đến cho vay, theo dõi và quản lý tài khoản cho vay. Vì vậy, thông tin càng đầy đủ, nhanh nhạy, chính xác và toàn diện thì khả năng phòng ngừa rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngày càng lớn, hiệu quả quản lý tín dụng ngày càng cao.

(ii) Mức độ tuân thủ quy trình quản lý tín dụng. Trên cơ sở các văn bản quy định về quy trình quản lý tín dụng của NHNN, các NHTM cụ thể hóa và xây dựng quy trình quản lý tín dụng nói chung và quy trình cấp tín dụng nói riêng. Một quy trình tín dụng được xây dựng chặt chẽ và thực hiện nghiêm túc sẽ hạn chế rủi ro tín dụng.

(iii) Hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro tín dụng. Hiệu quả quản lý tín dụng tùy thuộc vào mức độ phát hiện kịp thời nguyên nhân các sai sót phát sinh trong quá trình thực hiện một khoản tín

dụng của công tác nội bộ để có các biện pháp khắc phục kịp thời. Để kiểm soát nội bộ và quản lý tín dụng có hiệu quả, ngân hàng cần phải có cơ cấu tổ chức hợp lý, cán bộ kiểm tra phải giỏi nghiệp vụ, trung thực và có chính sách thưởng phạt nghiêm minh.

(iv) Chất lượng đội ngũ cán bộ. Khả năng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức của cán bộ tín dụng có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả quản lý tín dụng. Cán bộ tín dụng giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, có kỹ năng, phẩm chất đạo đức, kinh nghiệm đánh giá chính xác tính khả thi của dự án, xác định được tính chân thực của các báo cáo tài chính, phát hiện các hành vi cố tình lừa đảo của khách hàng sẽ làm giảm rủi ro của các khoản tín dụng.

(3) Nhân tố thuộc về môi trường kinh tế

Môi trường kinh tế có tác động đến hiệu quả quản lý tín dụng NHTM, nhưng ảnh hưởng có mầm mống từ môi trường rất đa dạng, song có thể kể đến 3 nhóm vấn đề sau:

(i) Nhân tố xu thế phát triển được thể hiện thông qua chu kỳ kinh tế và sự biến động kinh tế, chính trị, xã hội ở trong nước cũng như trên thế giới. Trong thời kỳ nền kinh tế đình trệ, sản xuất kinh doanh bị thu hẹp, hoạt động tín dụng sẽ gặp nhiều khó khăn trên tất cả các mặt. Nhu cầu vốn tín dụng sẽ giảm trong thời kỳ này, nếu tín dụng đã được thực hiện thì cũng khó có thể sử dụng hiệu quả hoặc trả nợ ngân hàng. Tuy nhiên, trong thời kỳ nền kinh tế tăng trưởng, nhu cầu vốn tín dụng tăng lên, rủi ro tín dụng giảm, thì hoạt động tín dụng của các NHTM sẽ thuận lợi hơn. Bên cạnh đó, các quốc gia đều trong xu thế mở cửa, hội nhập với phần còn lại của thế giới, theo đó là loại hình doanh nghiệp đa quốc gia cũng ngày càng gia tăng về số lượng và quy mô hoạt động. Mọi sự biến động về kinh tế, văn hóa, xã hội ở các quốc gia khác cũng có ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng. Ngoài ra, chất lượng tín dụng còn phụ thuộc vào yếu tố môi trường như thời tiết, dịch bệnh..., cũng như các biện pháp tích cực bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái.

(ii) Nhân tố pháp lý được thể hiện thông qua tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, tính đầy đủ, thống nhất của

các văn bản dưới luật, đồng thời gắn liền với quá trình chấp hành luật và trình độ dân trí trong lĩnh vực này. Trong điều kiện các chủ thể tham gia quan hệ tín dụng tuân thủ chấp hành pháp luật một cách nghiêm chỉnh thì quan hệ tín dụng mới mang lại hiệu quả, lợi ích cho cả hai bên và hiệu quả quản lý tín dụng mới được bảo đảm.

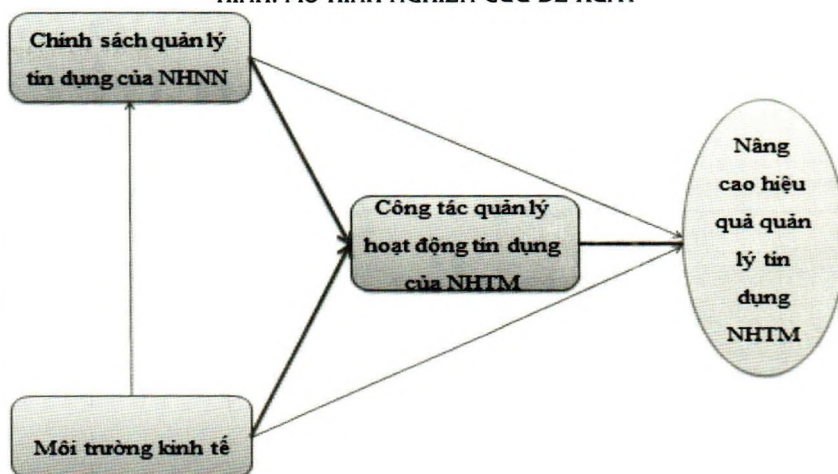
(iii) Nhân tố xã hội có ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng tín dụng là các nhân tố trực tiếp tham gia quan hệ tín dụng, gồm có: người gửi tiền, người vay tiền và NHTM. Quan hệ tín dụng là sự kết hợp giữa 3 yếu tố: nhu cầu của khách hàng, khả năng của ngân hàng và sự tin tưởng lẫn nhau giữa ngân hàng và khách hàng. Vì vậy, hiệu quả quản lý tín dụng phụ thuộc vào cả 3 yếu tố: khách hàng, ngân hàng, sự tín nhiệm.

MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT

Từ phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý tín dụng NHTM, nhóm tác giả đề xuất mô hình định lượng cho nghiên cứu đánh giá hiệu quả quản lý tín dụng NHTM ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập như Hình.

Trong điều kiện của Việt Nam, có 3 nhóm nhân tố chủ yếu tác động đến hiệu quả quản lý tín dụng NHTM, gồm: (i) Chính sách quản lý tín dụng của NHNN biểu hiện ở sự kết hợp hài hòa các thành tố: mức độ đồng độ và linh hoạt của các chính sách quản lý nhà nước nói chung và quản lý tín dụng nói riêng; (ii) Công tác quản lý tín dụng của NHTM biểu hiện ở sự phụ thuộc giữa các thành tố: mức độ

HÌNH: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Nguồn: Đề xuất của nhóm tác giả

đầy đủ và minh bạch của hệ thống thông tin tín dụng, mức độ tuân thủ quy trình quản lý tín dụng, hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro tín dụng, chất lượng cán bộ; (iii) Môi trường kinh tế biểu hiện ở các thành tố thuộc về yếu tố kinh tế, pháp lý và xã hội.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã cho thấy hiệu quả quản lý tín dụng NHTM chịu sự ảnh hưởng của các nhân tố nằm trong chính nội tại NHTM, cũng như các nhân tố bên ngoài. Nghiên cứu đề xuất mô hình lý thuyết nghiên cứu mối quan hệ giữa chính sách quản lý của NHNN, sự tuân thủ hoạt động tín dụng của các NHTM và sự tác động của môi trường kinh tế đến hoạt động NHTM nói chung và hoạt động cấp tín dụng nói riêng. Giải quyết được các mối quan hệ giữa các nhân tố với nhau và các thành tố trong nhân tố với nhau sẽ nâng cao hiệu quả quản lý tín dụng của NHNN và hiệu quả hoạt động tín dụng của tự thân các NHTM trong thời kỳ mở cửa hội nhập, hướng tới sự phát triển bền vững. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Văn Bư (2008). *Giáo trình hiệu quả và quản lý Dự án Nhà nước*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, 5-12
2. Phan Thị Thu Hà (2013). *Ngân hàng thương mại*, Nxb Tài chính, 48-50
3. Đỗ Hoàng Toàn, Mai Văn Bư (2005). *Quản lý nhà nước về kinh tế*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 19-20
4. Biswas, Debasish (2016). A Study of Conceptual Framework on Green Banking”, *Journal of Commerce and Management Thought*, 7(1), 39-53
5. Constantine Lymperopoulos, Ioannis E. Chaniotakis, Magdalini Soureli (2012). A model of green bank marketing, *Journal of Financial Services Marketing*, 17(2), 177-186
6. Sindhu K.P (2015). Banking and Environmental concerns: A study on customers awareness and preference on green banking, *International Journal in Management and Social Science*, 3(7), 75-87
7. Sudipta Bose, Habib Zaman Khan, Afzalur Rashid, Shajul Islam (2017). What drives green banking disclosure? An institutional and corporate governance perspective, *Asia Pacific Journal of Management*, 34, 1-52